UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45 /SKHĐT-TĐDA
Về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện quy định tại Khoản 4 Điều 81, Khoản 1 Điều 83 và Khoản 2 Điều 84 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Khoản 13 Điều 129 Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 1702/BKHĐT-QLĐT ngày 27/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu năm 2016. Để có đầy đủ cơ sở dữ liệu tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 cụ thể như sau:

A. Nội dung báo cáo đánh giá tình hình hoạt động đấu thầu năm 2016:

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 theo các nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện:

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016

Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016, trong đó nêu rõ:

- Việc lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên, bao gồm: số lượng gói thầu theo các hình thức lựa chọn nhà thầu (trong đó bao gồm cả số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng), tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu (theo các hình thức: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu...), hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu (phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu (phương pháp giá đánh giá, phương pháp giá thấp nhất,...).

- Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án, bao gồm: số lượng dự án lựa chọn thực hiện theo hình thức đối tác công tư theo quy định của Chính phủ về đầu tư PPP; số lượng dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao, cần lựa chọn nhà đầu tư, thuộc danh mục các dự án được phê duyệt tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia, thời lượng tổ chức.

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, theo chuyên đề...), đơn vị tổ chức, số lượng học viên của từng khóa.

- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

- Báo cáo kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

- Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu: Nêu cách thức đăng tải các thông tin trong đấu thầu và việc thực hiện chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ Báo Đấu thầu sang tự đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân.

- Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu, số lượng kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng được đăng tải, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị huỷ thầu và lý do huỷ thầu.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu

- Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu, trong đó nêu rõ các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành (loại văn bản, cấp ký, thời gian, hiệu lực, phạm vi), hiệu quả và những khó khăn, vướng mắc (nếu có) và nguyên nhân.

5. Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu

Nhận xét, đánh giá về năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu (số lượng cán bộ có chứng chỉ tham gia khoá học đấu thầu và đấu thầu qua mạng/số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu).

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu và kiểm tra chuyên về đấu thầu).

- Các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

7. Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu

- Số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị.

- Xử lý vi phạm về đấu thầu: Nêu tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm...

8. Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn.

9. Các nội dung khác (nếu có).

10. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Khoản 13 Điều 129 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016

Đề nghị UBND các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 trong phạm vi quản lý thuộc lĩnh vực phụ trách, phân tích theo các nội dung từ Mục 1 "Kết quả thực hiện": Các kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc trong quản lý và thực hiện đấu thầu cần khắc phục trong thời gian tới (kể cả các nội dung liên quan đến năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế của các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước và nguyên nhân khách quan, chủ quan).

III. Kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư nêu các kiến nghị, đề xuất và kế hoạch thực hiện cho năm 2017 (về cơ chế chính sách, về hướng dẫn thực hiện, về chức năng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia...) để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện hoạt động đấu thầu.

B. Phần tổng hợp số liệu

Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các **Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4** kèm theo văn bản này. Để chuẩn xác số liệu, tránh trùng lắp, đúng thời gian, đề nghị các đơn vị:

a) Đơn vị tính cho tất cả các Biểu là **"triệu đồng"**, bao gồm cả **Biểu 4** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

b) Yêu cầu phải báo cáo đầy đủ, đúng nội dung của tất cả các gói thầu thực hiện trong năm 2016.

c) Tổng hợp trong phần **"theo lĩnh vực đấu thầu"** bao gồm tất cả các 5 lĩnh vực (phi tư vấn, tư vấn, mua sắm hàng hoá, xây lắp, hỗn hợp); Tổng hợp trong phần **"theo hình thức lựa chọn nhà thầu"** bao gồm 8 hình thức lựa chọn được thống kê như trong bảng biểu (rộng rãi, hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, đặc biệt, có sự tham gia thực hiện của cộng đồng). Tổng cộng theo các lĩnh vực đấu thầu (tổng cộng I) phải bằng với tổng cộng theo các hình thức lựa chọn nhà thầu (tổng cộng II) cả về số lượng và giá trị các gói thầu.

d) Ghi đúng tên dự án, gói thầu trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc dự toán.

đ) Giá gói thầu là giá được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu; đối

với gói thầu có điều chỉnh giá gói thầu sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, lấy giá gói thầu tại văn bản điều chỉnh hoặc dự toán được phê duyệt sau cùng.

Các biểu mẫu nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: http://www.daklakdpi.gov.vn (mục Mẫu biểu hành chính).

Lưu ý:

- Sở Tài chính tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu.

- Sở Y tế tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua thuốc, vật tư y tế sử dụng vốn nhà nước; nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu.

C. Phương thức nộp báo cáo

Việc nộp báo cáo được thực hiện đồng thời theo 02 phương thức sau:

- Gửi trực tiếp bằng văn bản *(gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu)* về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Gửi file word (nội dung báo cáo) và file excel (phần thống kê số liệu theo Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4) qua địa chỉ Email: dauthaudaklak@gmail.com

- Đồng thời báo cáo qua mạng trên Hệ thống báo cáo trực tuyến (ORS) tại trang điện tử http://ors.daklakdpi.gov.vn

Báo cáo kết quả đấu thầu hàng năm là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ theo quy định, là báo cáo rất quan trọng và bắt buộc theo quy định của Luật Đấu thầu. Do đó, Sở kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và thành phố; các chủ đầu tư triển khai thực hiện đúng nội dung yêu cầu (theo đúng nội dung tại các biểu mẫu kèm theo, không chỉnh sửa các biểu mẫu) và gửi Báo cáo nói trên về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **27/01/2017**, để kịp thời tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh. Nếu cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chất lượng kém, không đúng nội dung và thời gian yêu cầu thì chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh để có biện pháp xử lý theo quy định./.

KT. GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

PHÓ GIÁM ĐỐC

VÕ NGỌC TUYÊN

Nơi nhận:
- Như trên (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TĐDA(D-60b)